

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 04 - 2024
V/v “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Quốc Tuấn
- Bà Trần Ngọc Diệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 624/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 th,ng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1998 “có mặt”.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Quách Quốc H, sinh năm 1986 “vắng mặt có đơn”.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm P1 trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Quốc H cưới nhau năm 2022, hôn nhân do cha mẹ sắp đặt. Sau đó có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/02/2022.

Hôn nhân giữa chị và anh **H** không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã và anh chị đã ly thân khoảng tháng 03/2023 đến nay. Nguyên nhân là do giữa chị và anh **H** không phù hợp tính ý, bất đồng với nhau về quan điểm sống, sinh hoạt, kể cả trong việc làm ăn, tiền bạc.

Mặc dù trong thời gian qua giữa chị và anh **H** cũng đã tự cho nhau cơ hội để tự sửa chữa khuyết điểm của nhau, để vợ chồng nếu kéo lại tình cảm và lo xây dựng hạnh phúc và tương lai về sau. Nhưng suốt thời gian dài vẫn không có kết quả mà ngược lại giữa chị và anh **H** ngày càng xảy ra cãi vã nhau nhiều hơn trước, cuộc sống hôn nhân đã hoàn toàn không còn hạnh phúc, xét thấy cũng không thể duy trì để tiếp tục chung sống với nhau về sau. Do đó, chị yêu cầu xin được ly hôn với anh **Quách Quốc H**.

Về con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị và anh **H** là có 01 đứa con chung là **Quách Đăng K**, sinh ngày 15/06/2022, hiện đang sinh sống cùng với chị tại **ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang**. Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con. Không yêu cầu anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Quách Quốc H** trình bày:**

Anh xác định trình bày của chị **P1** về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Đối với yêu cầu của chị **P1**, ý kiến anh như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị **Nguyễn Thị Diễm P**.
- Về con chung: Anh cũng có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu **Quách Đăng K**, sinh ngày 15/06/2022. Không yêu cầu **Nguyễn Thị Diễm P** phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị **P** yêu cầu ly hôn với anh **H**; Về con chung: Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh **H** vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Diễm P yêu cầu ly hôn với anh Quách Quốc H và yêu cầu được quyền nuôi con nên đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn anh Quách Quốc H, cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Quách Quốc H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh H. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày anh chị đã có căn cứ xác định: Chị P và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh chị chung sống đến tháng 03 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó cho đến nay. Kể từ khi ly thân chị đã cùng con về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không phù hợp tính ý, bất đồng quan điểm sống. Do đó, anh chị đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình của vợ chồng theo khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Cháu Quách Đăng K, sinh ngày 15/06/2022 hiện đang sống với chị P. Xét thấy cháu K còn nhỏ và chị P có thu nhập ổn định (theo xác nhận của Công ty TNHH V nơi chị làm việc, mức lương chính: 20.000.000đ/tháng). Bên cạnh đó cháu K còn nhỏ nên giao cháu cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, bảo đảm mọi mặt cho cháu về học tập và đời sống sinh hoạt như bao đứa trẻ khác. Do đó, yêu cầu được quyền tiếp tục dưỡng con của chị P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **P** và anh **H** không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị **Nguyễn Thị Diễm P** phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị **P** đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị **P** đã nộp đủ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Nguyễn Thị Diễm P** được ly hôn với anh **Quách Quốc H**.

2. Về con chung: Giao **Quách Đăng K**, sinh ngày 15/06/2022 cho chị **Nguyễn Thị Diễm P** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị **P** không yêu cầu.

Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được

cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **P** và anh **H** không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Diễm P** phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị **P** đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị **P** đã nộp đủ án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị **Nguyễn Thị Diễm P** biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 15/04/2024. Báo cho anh **Quách Quốc H** được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THA DS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã (phường, thị trấn) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hồng Chinh